

Số: 78/KH-THDL

Quảng Châu, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025-2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch:

- Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chương trình tổng thể - chương trình giáo dục phổ thông 2018;
- Thông tư số 27/2020/TT- BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;
- Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;
- Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Nghệ An về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Nghệ An;
- Công văn số 2386/SGDĐT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT Nghệ An hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả đạt được năm học 2024-2025; căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường và địa phương,

Trường Tiểu học Diễn Liên xây dựng Kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2025 -2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Xã Quảng Châu, tỉnh Nghệ An là một đơn vị hành chính mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập các xã Diễn Đồng, Diễn Liên, Diễn Thái và Xuân Tháp, theo Nghị quyết số 1678/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025. Quá trình sáp nhập này nhằm mục đích tinh gọn bộ máy, tối ưu hóa nguồn lực và thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống người dân.

Xã Quảng Châu có tổng diện tích đất 26,40 km² và dân số 37.434 người. Ngành nghề phát triển kinh tế đa dạng như: nông nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ và một số ngành nghề phụ khác.

Được sự quan tâm, chăm lo của Đảng ủy, chính quyền địa phương nên những năm gần đây, đời sống nhân dân đã có sự biến chuyển rõ nét, người dân đã vận dụng các điều kiện tự nhiên để đưa các loại cây trồng, vật nuôi có tính kinh tế cao như mía, dưa lưới, mô hình nuôi vịt cổ xanh, ngoài ra thực hiện chính sách giới thiệu việc làm cho công dân ở tuổi lao động đi xuất khẩu lao động các nước có điều kiện tốt.

Trong những năm gần đây, Đảng ủy, chính quyền địa phương đã và đang tập trung mọi nguồn lực để xây dựng Nông thôn mới, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục và đào tạo, nhà trường được đầu tư xây dựng đầy đủ các hạng mục đảm bảo nhu cầu thiết yếu của nhà trường. Bên cạnh những thuận lợi, địa phương còn gặp những khó khăn nhất định: Đời sống nhân dân chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Người dân trong độ tuổi lao động làm ăn xa để mưu sinh khá nhiều. Trình độ nhận thức dân trí chưa đồng đều.

Toàn xã có 13 trường công lập gồm 3 cấp học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. là đơn vị duy trì phổ cập đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học và phổ cập Trung học cơ sở. Hiện nay 4 trường trên địa bàn xã đều đạt Trường chuẩn Quốc gia. Các trường đều đạt đơn vị tiên tiến, xuất sắc.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 – 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường:

TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ				
		KHỐI 1	KHỐI 2	KHỐI 3	KHỐI 4	KHỐI 5
Số lớp:	25	5	5	5	5	5
Số học sinh:	860	175	157	185	169	174
Trong đó: - Nữ	404		84	94	79	88
- HS trái tuyến	18		8	2	4	1
- Khuyết tật; KK về học	8		1	2	0	3
- HS thuộc hộ nghèo	17		3	4	5	4
- HS thuộc hộ cận nghèo	36		9	4	9	7
- Lưu ban	0		0	0	0	0
- Mồ côi	5		0	0	1	2

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý:

CBQL, GV, NV TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	NỮ	ĐẢNG	TRONG ĐÓ									GHI CHÚ
				TRÌNH ĐỘ				XẾP LOẠI CM			BIÊN CHẾ	HỢP ĐỒNG	
				Th. sĩ	ĐH	CD	TC	GIỎI TỈNH	GIỎI HUYỆN	GIỎI TRƯỜNG			
Tổng số	37	34	27		35	1	1	4	18	6	33	4	
-Quản lý	2	1	2	0	2	0	0	2			2		
- Giáo viên	33	31	24	0	32	1	0	2	21	8	29	4	

+ Tiểu học	26	24	21	0	25	1	0	2	20	4	24	2	
+ AN- MT	2	1	2	0	2	0	0		2		2		
+Tiếng Anh	4	4	2	0	4	0	0		1	1	2	2	
+ Tin học	1	1	0	0	1	0	0		1		1		
+ GDTC	0	0	0	0	0	0	0				0		
-Phục vụ	2	2	0	0	1	0	1				2		

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

2.3.1. Diện tích, khuôn viên, sân chơi, sân tập:

- Diện tích khuôn viên nhà trường 6809 m². Bình quân: 8,1m²/HS;
- Diện tích sân chơi: 2000 m²; Bình quân: 2,4 m²/HS;
- Diện tích sân thể dục thể thao: 850 m²; Bình quân: 1 m²/HS;.
- Cổng, biển tên trường, tường rào: Đảm bảo đúng theo quy định.
- Cảnh quan sư phạm: Xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện.

2.3.2 Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên và học sinh:

- Số phòng học: 25 phòng/ 25 lớp. Tỷ lệ phòng học/lớp: 1lớp / 1 phòng .
- Trong đó, phòng học kiên cố: 25; Phòng học cấp 4: 0; Diện tích phòng học: 42-60 m² . Bình quân: 1,5-1,7 m²/HS;
- Bàn ghế GV, HS: + GV: đủ bộ/ 25 lớp. + HS: 350 bộ đạt chuẩn
- Bảng chống lóa: có 29 cái. (01 cái/01 phòng, kể cả phòng đa năng và phòng bộ môn: 29/29).

2.3.3 Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ quản lý, dạy và học.

- Khối phòng phục vụ học tập: Phòng GDNT: 02, Tiếng Anh:01; Tin học: 01; Khoa học: 01; Thư viện: 01; Thiết bị: 01; Truyền thông - Đội: 01. Tất cả đều đầy đủ bàn ghế GV, HS và các tủ đựng đồ dung dạy học.
- Khối phòng hành chính quản trị: Phòng Hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 01; Văn phòng: 01; Kế toán: 01; Y tế học đường: 01 ; Phòng trực BV: 01 ;
- Các loại máy văn phòng: - Máy vi tính: 4 bộ; Máy in: 4

2.3.4. Khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, thoát nước, thu gom rác.

- Khu vệ sinh dành cho GV: 02 - Khu vệ sinh dành HS: 02
- Nhà xe dành cho giáo viên: 01 - Nhà xe dành cho học sinh: 01
- Công trình nước sạch và hệ thống thu gom rác thải: trường sử dụng nguồn nước sạch, có hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

2.3.5. Thư viện, thiết bị:

- Thư viện: Diện tích thư viện chung của nhà trường: 45 m². Thư viện xanh: 160m² và thư viện sân văn phòng: 80 m². Hoạt động của thư viện đáp

ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên, học sinh tuy nhiên diện tích phòng thư viện chưa đảm bảo theo quy định.

- Thiết bị dạy học: Thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu: bình quân 01 lớp/bộ. Có tủ đựng hồ sơ, đồ dùng dạy học cho giáo viên và học sinh tại: 01 tủ/lớp.

3. Đánh giá chung (những khó khăn, thuận lợi của nhà trường ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch GD nhà trường).

3.1. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Chính quyền địa phương, các tổ chức ban ngành, đoàn thể, phụ huynh học sinh rất quan tâm đến giáo dục, luôn hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

Trình độ dân trí của xã tương đối đồng đều, cha mẹ học sinh luôn đồng thuận với sự nghiệp giáo dục, thấu hiểu, chia sẻ, tin tưởng vào các hoạt động nhà trường triển khai.

- Nhà trường có đủ phòng học và các phòng chức năng, không gian rộng rãi thoáng mát, tất cả các lớp đều được trang bị màn hình Tivi có kết nối internet nên thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Địa phương diện tích không quá rộng, dân sống tập trung, trường được đặt ở vị trí trung tâm nên rất thuận lợi cho việc đi lại, học tập của học sinh.

- Đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị tốt, thương yêu học sinh, nhiệt tình giảng dạy, năng lực đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

3.2. Khó khăn:

Trường còn thiếu giáo viên văn hoá làm chủ nhiệm lớp, tỷ lệ giáo viên thấp nên gặp khó khăn trong việc tổ chức dạy học hai buổi/ngày và nâng cao chất lượng.

- Một số gia đình đi làm ăn xa nên việc quan tâm và quản lý con em có phần nào hạn chế. Còn khá nhiều học sinh thuộc diện khó khăn, HS ở với ông bà để bố mẹ đi làm ăn xa.

- Diện tích khuôn viên trường có phần nào hạn hẹp so với tổng số HS.

- Tỷ lệ GV/lớp còn thấp (1,16 GV/ lớp) chưa đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025-2026

1. Mục tiêu chung:

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018 và triển khai dạy học 2 buổi/ngày .

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS, tạo cơ hội, điều kiện để HS được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

4. củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng học sinh, quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và giáo dục tiểu học nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

6. Phấn đấu đưa Trường Tiểu học Diễn Liên trở thành trường có chất lượng tốt đầu; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em; là nơi giáo viên và học sinh luôn tự tin, năng động, sáng tạo và vươn tới thành công.

2. Chỉ tiêu cụ thể :

2.1. Chất lượng GD:

****Nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục:***

- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- Duy trì 100 % HS được học 2 buổi/ngày, 100 % học sinh lớp 1,2 được học tự chọn môn Tiếng Anh

- Chất lượng học tập:

+ 100% HS được đánh giá hoàn thành và hoàn thành tốt nội dung các môn học và các hoạt động giáo dục.

+ Về Năng lực: 100% HS được đánh giá ở mức Đạt và Tốt; Trong đó HS được đánh giá mức Tốt: 70% trở lên.

+ Về Phẩm chất: 100% HS được đánh giá ở mức Đạt và Tốt; Trong đó HS được đánh giá mức Tốt: 70% trở lên.

+ 100% HS hoàn thành chương trình lớp học và được lên lớp.

+ 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

+ Tỷ lệ học sinh được khen thưởng đạt khoảng 60 - 65 %.

+ 100% học sinh khuyết tật học hòa nhập được quan tâm thường xuyên, có hồ sơ theo dõi riêng và có kế hoạch riêng để giúp các em hòa nhập tốt.

****Cụ thể:***

TT	Nội dung	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
----	----------	-------	-------	-------	-------	-------

		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Đánh giá Kết quả cuối năm										
1.1	Hoàn thành xuất sắc	52	29,70%	48	30,57%	56	30,27%	52	30,77%	53	30,46%
1.2	Hoàn thành tốt	73	41,70%	65	41,40%	74	40,00%	67	39,65%	69	39,65%
1.3	Hoàn thành	50	26,60%	46	29,30%	55	29,73%	50	29,58%	52	29,89%
1.4	Chưa hoàn thành	0		0	0	0	0	0	0	0	0
2	Danh hiệu Khen thưởng										
2.1	Học sinh Xuất sắc	52	29,70%	48	30,57%	55	29,7%	50	29,6%	52	29,9%
2.2	Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	70	40%	65	41,4%	73	39,0%	65	38,5%	68	39,10%
2.3	Khen thưởng đột xuất	5	2,80%	5	3,2%	5	2,7%	5	3,0%	5	2,9%
2.4	Đề nghị cấp trên khen thưởng	8	4,50%	10	6,4%	12	6,4%	13	7,7%	16	9,2%
2.5	Gửi thư khen	5	2,80%	5	3,2%	5	2,7%	5	3,0%	5	2,9%
3	Hoàn thành chương trình lớp học										
3.1	Hoàn thành	175	100%	157	100%	185	100%	169	100%	174	100%
3.2	Chưa hoàn thành	0		0		0		0		0	

2.2. Đội ngũ QL, GV, NV

a, Số lượng, chất lượng, cơ cấu:

- Tổng số CB, GV, NV: 37 người. Trong đó: QL: 02 ; GV: 33 ; NV: 02
- Cơ cấu: 02 tổ chuyên môn.

Cụ thể:

Tổ 1-2-3: 17 người; Tổ 4-5: 16 người

- Chất lượng:

+ Hồ sơ giáo viên đạt yêu cầu: 100%

b, Xếp loại nghề nghiệp CBQL, GV theo Chuẩn và theo Luật Viên chức:

+ Xếp loại Hiệu trưởng theo Thông tư 14: *Xếp loại : Tốt*

+ Xếp loại P Hiệu trưởng theo Thông tư 14: *Xếp loại : Tốt*

+ Xếp loại nghề nghiệp GVTH theo TT20: Tốt: 40 %; Khá: 60 %

- Xếp loại Viên chức (Theo ND90/2020/NĐ-CP): HTXS: 20% ; HTT: 80%.

c/ Giáo viên dạy giỏi:

GVDG do cấp trên tổ chức: 02; Cấp trường: 20

d/ Công tác BDTX: Tăng cường công tác tự học tự bồi dưỡng, hoàn thành tốt các nội dung bồi dưỡng thường xuyên.

100 % CBQL, GV hoàn thành và được xếp loại Giỏi và Khá

e/ Sáng kiến kinh nghiệm: Cấp cơ sở: 10 SKKN

g/ Các danh hiệu thi đua:

- Bằng khen của UBND tỉnh: 01 đ/c

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 10 đ/c

- Giáo viên đạt LDTT: 90% trở lên

2.3. CSVC, TBDH dạy học :

Trong năm học 2025-2026 dự kiến mua sắm, tu bổ sửa chữa, xây dựng một số hạng mục trong những hạng mục sau (tùy thuộc vào ngân sách và nguồn ủng hộ từ PHHS):

a) Dự kiến sửa chữa, mua sắm các hạng mục CSVC từ nguồn xã hội hóa :

TT	Nội dung	Thành tiền	Ghi chú
1	Mua bàn ghế cho 1 lớp học tăng thêm, phòng học 5A, phòng Mỹ thuật, phòng Tiếng Anh	100,000,000	
2	Mua bảng từ cho 3 phòng lớp 1 và phòng Tiếng Anh	12,000,000	
3	Mua Ti vi cho phòng Âm nhạc	14,000,000	
4	Mua quạt tường cho phòng học tăng thêm, sửa quạt, điện ở các phòng học	15,000,000	
5	Mua tủ đựng sách vở học sinh, đồ dùng dạy học trên các lớp học	15,000,000	
6	Sửa chữa nền phòng học khối 3, cửa chớp dãy nhà phía nam	15,000,000	
7	Sửa chữa, bảo trì máy tính phòng tin học	15,000,000	
8	Làm bồn rửa tay cho HS	15,000,000	
9	Nâng cấp sân chơi thể thao cho HS sau dãy nhà phía đông (đổ đất làm mặt bằng)	17,000,000	
10	Cải tạo, trang trí thư viện ngoài trời cho HS đọc	20,000,000	

	sách		
11	Sửa chữa hệ thống ống nước nhà vệ sinh, nhà xe học sinh và sửa chữa khác	25,000,000	
	Tổng	263,000,000	

b) Mua sắm, tu bổ CSVC từ nguồn ngân sách:

TT	Nội dung	Thành tiền	Ghi chú
1	Mua sách, thiết bị, đồ dùng dạy học cho giáo viên	15,000,000	
2	Mua bàn ghế phòng họp, bàn ghế giáo viên ở phòng học	60,000,000	
3	Sửa chữa, bổ sung hệ thống máy tính văn phòng	20,000,000	
4	Mua tủ đựng đồ dùng cho các phòng học	20,000,000	
5	Tu bổ bồn hoa cây cảnh, trồng cây bóng mát	15,000,000	
6	Làm nhà xe giáo viên, mở rộng nhà xe học sinh	50,000,000	
7	Tổng kinh phí	180,000,000	

2.4. Các phong trào, hoạt động GD khác:

a. Kết quả Phổ cập giáo dục Tiểu học:

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: $168/168 = 100\%$.
- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: $174/174 = 100\%$.
- Duy trì kết quả Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3

b) Xếp loại thư viện trường học: Tiên tiến

c) Các cuộc thi:

- Tham gia đầy đủ và có hiệu quả các cuộc thi do ngành tổ chức: Giao lưu Văn – Toán tuổi thơ cấp cụm, cấp tỉnh: có HS tham gia và đạt giải.
- Tham gia các cuộc thi qua mạng Internet như: Trạng nguyên Tiếng Việt; Đấu trường toán học, Olympic Toán và Tiếng Anh ; IOE; Toán Tiếng Anh qua mạng,...Cụ thể:

+ Trạng nguyên Tiếng Việt, đầu trường Vioedu: 100% số lớp có học sinh tham gia thi các cấp. Mỗi lớp có ít nhất 03 em đạt cấp huyện trở lên. (Giao cho GVCN hướng dẫn, bồi dưỡng HS tham gia).

+ IOE: Khối 3,4,5 mỗi lớp có ít nhất 5 em tham gia và có giải. (Giao cho đ/c Luyện, Tú có trách nhiệm động viên, đôn đốc, hướng dẫn HS tham gia)

- Cuộc thi Vẽ tranh do Công ty Honda, Toyota tổ chức: Tham gia đầy đủ, có chất lượng.

** Các phong trào thi đua:*

- Phong trào thi đua "Dạy tốt học tốt": Phân đấu 100% đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và tự giác tích cực trong mọi hoạt động của nhà trường. Giữ được mối đoàn kết nội bộ tốt. Đạt được các chỉ tiêu đăng kí.

- Phong trào thi đua “Lao động giỏi - Lao động sáng tạo”: Phân đấu 100% người lao động đạt và vượt chỉ tiêu cam kết với hiệu trưởng, đạt kết quả cao trong các kì thi GV dạy giỏi. Áp dụng CNTT vào giảng dạy.

d. Công tác Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia:

Giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và KĐCL cấp độ 3.

e. Các hoạt động Đội - Sao: Xuất sắc

g. Xây dựng trường học thân thiện – học sinh tích cực, trường tiểu học đẹp; trường học hạnh phúc: Xuất sắc

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học (*Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình cấp tiểu học*)

1. Khung thời gian thực hiện chương trình

Thực hiện Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: Thứ 2, ngày 25/8/2025

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025

Kết thúc học kỳ 1 trước ngày 18/01/2026, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Khung thời gian hoạt động trong ngày:

Thời gian buổi sáng		Thời gian buổi chiều	
Thời gian	Nội dung	Thời gian	Nội dung

7h -7h15	Hoạt động Đội	14h -14h15'	Đọc sách, ...
7h15'-7h55	Tiết 1	14h15'-14h55'	Tiết 1
7h55' – 8h30'	Tiết 2	14h55' – 15h30'	Tiết 2
8h30' - 8h50'	Giải lao	15h00'-15h20'	Giải lao
8h50' - 9h30'	Tiết 3	15h'20 - 16h35'	Tiết 3
9h30' - 10h5'	Tiết 4	16h35'	Tan học
10h5'-10h40'	Tiết 5		
10h40'	Tan học		

2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục:

2.1. Thực hiện Chương trình GDPT2018 theo các văn bản chuyên môn của Bộ, Sở GD&ĐT ban hành, cụ thể:

Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc; tổ chức các hoạt động củng cố giúp học sinh hoàn thành các nội dung học tập; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục, các sân chơi trí tuệ (English Challenge, Văn toán tuổi thơ, Trạng Nguyên Tiếng Việt, Tin học trẻ, Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng, Đại sứ Văn hóa đọc, Giải thưởng Mỹ thuật Nghệ An...) đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện; chủ động lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông của Bộ, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn lồng ghép “Tài liệu giáo dục địa phương; Văn hóa giao thông; An toàn giao thông với nụ cười trẻ thơ”; Giáo dục Steam; Học thông qua chơi... vào các môn học, các tiết học HĐTN, Đạo đức, TNXH. Tổ chức dạy học lồng ghép các tiết đọc thư viện thông qua các tiết HĐTN dưới cờ và cuối tuần hoặc các HĐNGLL.

Chuyên môn chỉ đạo giáo viên chủ động lựa chọn hình thức, phương pháp dạy học đặc trưng của môn Lịch sử và Địa lý cấp tiểu học, trong đó coi trọng việc dạy học trên lớp với tổ chức học tập tại thực địa, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu để thực hiện. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập mạch nội dung “Địa phương em” như các mạch nội dung khác trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lý.

Thông qua các tiết HĐTN dưới cờ, SH theo chủ điểm, GV tuyên truyền giới thiệu “Tài liệu về Bác Hồ”; kỹ năng phòng tránh đuối nước, dịch bệnh, tai nạn thương tích; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông... Tuyên truyền để học sinh tích cực học bơi, triển khai thực hiện các nội dung

của môn bơi sau khi được Sở GD&ĐT tập huấn. Giao cho các tổ, khối nghiên cứu cụ thể nội dung bài dạy để xây dựng phân phối chương trình các khối lớp cho phù hợp với điều kiện thực tế của trường mình, nhưng phải đảm bảo quy định.

Căn cứ Khung chương trình giáo dục tiểu học hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ (nhóm) chuyên môn, trường Tiểu học Diên Liên ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau:

(Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục)

2.1.1. Phân phối số tiết dạy/tuần:

TT	Môn học và các hoạt động GD	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		Số tiết theo TT 32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT 32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT 32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT 32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT 32	Số tiết tăng
1	Tiếng Việt	12	0	10	0	7	0	7	0	7	0
2	Toán	3	0	5	0	5	0	5	0	5	0
3	TNXH	2	0	2	0	2	0	0	0	0	0
4	Khoa học	0	0	0	0	0	0	2	0	2	0
5	LS&ĐL	0	0	0	0	0	0	2	0	2	0
6	Đạo đức	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0
7	Mỹ thuật	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0
8	Âm nhạc	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0
9	GDTC	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0
10	Tin học và CN	0	0	0	1	2	0	2	0	2	0
11	Tiếng Anh	0	2	0	2	4	0	4	0	4	0
12	HĐTN	3	0	3	0	3	0	3	0	3	0
	Quy định	25		25		28		30		30	
13	HD củng cố (Toán/ TV)		2		1		1				
14	TATC	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2

2	Tin học				18	17	35	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng	36	34	70	54	51	105	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Hoạt động củng cố tăng cường																
1	Toán	18	17	35	18	17	35	18	17	35	0	0	0	0	0	0
2	T. Việt	18	17	35	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Tiếng Anh	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
4	KNS, Stem	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
	Tổng	90	85	175	72	68	140	72	68	140	54	51	105	54	51	105
Tổng số tiết		576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	594	561	1155	594	561	1155
Số tiết/tuần		32 tiết			32 tiết			32 tiết			33 tiết			33 tiết		
Số buổi dạy/tuần		9 buổi			9 buổi			9 buổi			9 buổi			9 buổi		

2.2. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

a) Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh

Đối với lớp 1, lớp 2: Dạy học Tiếng Anh tự chọn theo Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018. Sử dụng SGK đã được Bộ GDĐT phê duyệt. Thời lượng dạy học 2 tiết/tuần phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh. Thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, **không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp.**

Đối với lớp 3, 4, 5: Thực hiện dạy học Tiếng Anh Chương trình GDPT 2018 với thời lượng 4 tiết/tuần cho 100% học sinh. Lớp 3, 4: Sử dụng bộ sách Global Success của Bộ giáo dục và Đào tạo. Lớp 5: Sử dụng bộ sách I learn Smart Start của NXB Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đã được UBND tỉnh và Bộ GDĐT phê duyệt.

Triển khai thực hiện sử dụng Hệ thống học liệu Tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh. (Theo Kế hoạch số 1586/KH-SGD&ĐT ngày 20/7/2024 của Sở GD&ĐT Nghệ An). Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

- Đối với việc dạy học Tiếng Anh tăng cường:

Thực hiện theo Công văn Số: 2379 /SGD&ĐT-GDNN-GDTEX ngày 21/8/2025 của Sở GD&ĐT Nghệ An V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ nhu cầu của học sinh, nguyện vọng của phụ huynh, nhà trường hợp đồng với Trung tâm Anh ngữ Avartar để tổ chức dạy học tăng cường Tiếng Anh cho học sinh các khối với thời lượng là 2 tiết/ tuần.

Động viên khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi English Challenge trên Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An; tham gia các kỳ giao lưu Toán-Tiếng Anh; tham gia đánh giá năng lực tiếng Anh TOEFL Primary dành cho học sinh từ lớp 2 đến lớp 5, ... để các em được tiếp cận theo chuẩn Tiếng Anh quốc tế.

b. Tổ chức dạy học Tin học

Lớp 3, 4,5: Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018. Tài liệu, Sách giáo khoa môn Tin học sử dụng bộ SGK Tin học của NXB GDVN -Tổng chủ biên: Nguyễn Chí Công.

Lớp 1, lớp 2: Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, trong đó tăng cường hoạt động giáo dục tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3,4,5 (riêng lớp 1, thực hiện từ học kỳ 2).

Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

2.3. Tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ GD&ĐT thẩm định, phê duyệt. Chỉ đạo các tổ chuyên môn nghiên cứu tài liệu, chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục tích hợp trong các môn học/ hoạt động giáo dục.

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương nhằm giúp học sinh đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình.

2.4. Triển khai giáo dục Stem:

Thực hiện Giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT với những yêu cầu cụ thể như sau:

Xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục Stem:

Năm học 2025-2026, nhà trường lựa chọn hình thức triển khai giáo dục Stem thông qua bài học Stem. Dạy học các môn học theo bài học STEM là hình thức tổ chức dạy học thực hiện tích hợp nội môn hoặc liên môn. Đây là hình thức triển khai giáo dục STEM chủ yếu trong nhà trường nhằm thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018 cấp Tiểu học. Giao cho các khối, tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng khối lớp và của nhà trường.

Nội dung và yêu cầu cần đạt của bài học STEM bám sát yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục trong CTGDPT 2018 cấp Tiểu học. Thời lượng tổ chức thực hiện bài học STEM được xây dựng dựa trên thời lượng các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan đến bài học STEM một cách khoa học, linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không gây quá tải đối với học sinh và giáo viên và được thể hiện trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định.

Xây dựng nội dung giáo dục STEM lồng ghép vào kế hoạch dạy học các môn học. Căn cứ vào tình hình thực tế của học sinh, chủ động lựa chọn những nội dung hợp lý để thực hiện trong quá trình dạy học. Mỗi khối lớp chỉ đạo thực hiện lồng ghép dạy học STEM từ 5-7 chủ đề. Cụ thể:

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC STEM NĂM HỌC 2025 - 2026

Lớp	Số chủ đề	Môn học chủ đạo	Ghi chú
LỚP 1	5 chủ đề	Toán, TNXH, MT	
LỚP 2	5 chủ đề	Toán, TNXH, MT	
LỚP 3	5 chủ đề	Toán, TNXH, MT	
LỚP 4	5 chủ đề	Toán, Khoa học, MT, Công nghệ	
LỚP 5	5 chủ đề	Toán, Khoa học, Công nghệ	

-Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên đề cấp tổ, cấp trường về dạy học Stem. Tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục Stem hiệu quả và thiết thực.

- Tăng cường trang bị cơ sở vật chất để đảm bảo thực hiện hiệu quả giáo dục Stem. Tiến trình thực hiện bài học STEM dựa trên quy trình thiết kế kỹ thuật hoặc quy trình khám phá khoa học với các hoạt động học phù hợp với đối tượng học sinh và sử dụng các thiết bị dạy học cấp Tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT đã ban hành cùng các đồ dùng học tập của học sinh trong các môn

học/hoạt động giáo dục, các vật tư, vật liệu dễ tìm, sẵn có đối với giáo viên và học sinh. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ Website: <http://stemtieuhoc.edu.vn> và khuyến khích sử dụng các nguồn tài nguyên số bổ trợ, thí nghiệm ảo, mô phỏng, phần mềm, có thể dễ dàng truy cập sử dụng trong và ngoài lớp học để giúp học sinh chủ động trong học tập.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ học sinh về vai trò của giáo dục Stem.

- Đối với hoạt động STEM+

Thực hiện theo Công văn Số: 2379 /SGD&ĐT-GDNN-GDTH ngày 21/8/2025 của Sở GD&ĐT Nghệ An V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ nhu cầu của học sinh, nguyện vọng của phụ huynh, nhà trường hợp đồng với Trung tâm có đủ điều kiện pháp lý để tổ chức dạy cho học sinh các khối với thời lượng là 1 tiết/ tuần.

3. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

3.1. Các hoạt động giáo dục tập thể, HĐTN thực hiện trong năm học

Năm học 2025– 2026, căn cứ vào chủ đề, chủ điểm của năm học, của từng tháng, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề Hoạt động NGLL, lồng ghép GD GTS&KNS thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ. Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi văn hoá - văn nghệ của học sinh.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

Ngoài ra còn phối hợp với Hội cha mẹ HS tổ chức cho HS thăm quan Quê Bác, Ngã ba Đồng Lộc, Truong Bồn, các địa chỉ đỏ và phải có Kế hoạch cụ thể....GV Mỹ thuật tổ chức cho HS trang trí mâm ngũ quả ngày tết vào dịp tết nguyên đán. Cụ thể:

+ Cấp trường: Tổ chức Giao lưu Câu lạc bộ văn toán tuổi thơ, Olympic Tiếng Anh, Rung chuông vàng, ... động viên HS tham gia sân chơi Trạng nguyên Tiếng Việt, IOE, Violympic Toán, ...

+ Tổ chức các câu lạc bộ tuổi thơ trong trường: “Câu lạc bộ Võ thuật”; “Câu lạc bộ Tiếng Anh tiểu học”, “Văn Toán tuổi thơ”.

+ Giáo dục học sinh thói quen hành vi tham gia giao thông an toàn kể cả đi bộ, đi xe đạp; Tuyên truyền đến tận phụ huynh và phối hợp với công an xã nhắc

nhỏ học sinh đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe máy (người lớn đèo đến trường bằng xe máy).

+ Tổ chức có hiệu quả các tiết đọc thư viện, các tiết hoạt động “Góc sáng tạo” ở môn Tiếng Việt theo kế hoạch; tiếp tục tuyên truyền phụ huynh, HS ủng hộ sách báo để làm phong phú thêm các đầu sách để nhằm duy trì hoạt động đọc sách, kể chuyện theo sách.

Hướng dẫn HS tự kiểm tra vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp, ... 15 phút đầu buổi học, các giờ ra chơi và các tiết HĐTN đầu tuần.

+ Xây dựng chương trình và tổ chức các hoạt động vui chơi có tác dụng giáo dục trong giờ ra chơi giữa buổi học: Chơi các trò chơi dân gian, ca múa hát tập thể, nhảy dân vũ,...

+ Tổ chức các chủ điểm theo tháng phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi: Hát múa về mái trường, thầy cô (chủ điểm nhà trường, nhà giáo); thi kể chuyện theo sách vào sáng thứ 2 hàng tuần,...

+ Lồng ghép và thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nhà trường: tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền và phòng chống các bệnh học đường như cong vẹo cột sống, bệnh về mắt, răng,... Duy trì chương trình giáo dục “Rửa tay với xà phòng”, trong các hoạt động GD NGLL, HĐTN, KNS, ... nhằm hình thành ở học sinh thói quen và kỹ năng vệ sinh cá nhân đúng cách.

Xây dựng kế hoạch, thời khóa biểu tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo với những nội dung gắn liền với cuộc sống như: Đêm hội trăng rằm, Hội chợ ngày Tết; Quê hương trong em; Truyền thống quê hương; Uống nước nhớ nguồn; Kỹ năng phòng tránh xâm hại và tự bảo vệ; An toàn giao thông,...

Tổ chức hoạt động trải nghiệm dưới cờ theo chủ điểm từng tháng. (Xây dựng theo nội dung định hướng ở SGK Hoạt động trải nghiệm - Chương trình GDPT 2018)

Đối với tiết HĐTN đầu tuần, chuyên môn phối hợp với Đội thiếu niên xây dựng kế hoạch, phân công lớp phụ trách nội dung.

Tiết HĐTN cuối tuần, ngoài việc tổ chức sinh hoạt lớp, GVCN tổ chức các hoạt động HĐTN theo chủ điểm (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường; lồng ghép GD VHGT, ATGT Vì nụ cười trẻ thơ.

Căn cứ vào nội dung từng chủ điểm, chuyên môn lập kế hoạch phân công cho các tổ khối chuyên môn lập kế hoạch tổ chức cụ thể. Giao cho Tổng phụ trách Đội cùng phối hợp tổ chức, thực hiện hàng tuần (*Có phụ lục kèm theo*)

2.2. Tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học:

- Chương trình tăng cường tiếng Anh, Chương trình giáo dục Stem, tin học, năng khiếu (Thực hiện theo Công văn Số 2379 /SGD&ĐT-GDNN-GDTX ngày 21/8/2025 của Sở GD&ĐT Nghệ An V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An)

- Căn cứ vào nhu cầu của học sinh, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và các điều kiện đảm bảo của nhà trường để tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo theo các quy định tại Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập, mức thu tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

* Hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày có thể tổ chức dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, tổ chức giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống theo chương trình, tài liệu đã được Bộ, Sở GDĐT thẩm định phê duyệt. Ngoài ra, trường tạo điều kiện cho học sinh sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập,...) để vui chơi, giải trí. Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ lập kế hoạch cụ thể và được UBND xã phê duyệt.

TT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng Quy mô	Thời gian	Địa điểm
1	KNS	Học KNS	HS/theo lớp	1 tiết/ tuần	Lớp học
2	GD Stem	Stem	HS/theo lớp	1 tiết/ tuần	Lớp học
3	Tiếng Anh TC	Học T.Anh	HS/lớp	2 tiết/ tuần	Lớp học
4	CLB Văn Toán tuổi thơ	Sở thích nhu cầu	Học sinh	Chiều thứ 6	Lớp học
5	CLB Tin học trẻ	Sở thích nhu cầu	Học sinh	2 tiết/ tuần	Lớp học
6	CLB Võ thuật	Sở thích nhu cầu	Học sinh	4 tiết/ tuần	Sân trường
7	Đọc sách	Sở thích nhu cầu	Học sinh	Sau giờ học buổi chiều	Thư viện trường, lớp
8	Vui chơi tự do trong khuôn viên trường	Vui chơi	HS/Lớp, nhóm, CN	Sau giờ học	Sân trường

2.3. Dự kiến tổ chức HĐTN ngoài nhà trường:

TT	Nội dung	Đối tượng	Thời gian	Kinh phí
----	----------	-----------	-----------	----------

1	-Thăm hỏi bà mẹ Việt Nam anh hùng, viếng nghĩa trang liệt sĩ	Khối 1,2	Tháng 12/2025	XHH từ các bậc Phụ huynh và mạnh thường quân
2	Thăm Quê Bác; các địa chỉ đỏ như Truông Bồn, Ngã Ba Đồng Lộc, Quảng trường Hồ Chí Minh, Bảo tàng Quân khu 4.	Khối 3,4,5	Dự kiến tháng 01-02/2026	XHH từ các bậc Phụ huynh và mạnh thường quân

4. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.4 – Đính kèm)

V. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông về giáo dục:

1.1. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo.

1.2.Tổ chức truyền thông, định hướng truyền thông và thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến từng cán bộ, giáo viên và người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo.

1.3.Động viên CBQL-GV-NV trong trường chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, của trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo

2.1. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo, CBQL

a) Đổi mới công tác quản lý

Thực hiện đổi mới hiệu quả công tác quản lý giáo dục; chỉ đạo tốt việc thực hiện tốt việc phân cấp, phân quyền trong quản lý từ cấp tổ trở lên. Hiệu trưởng giao quyền tự chủ cho phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn trong việc

lựa chọn nội dung và hình thức, phương pháp dạy học nhằm đảm bảo mục tiêu bài học và kế hoạch đã xây dựng.

Tiếp tục làm tốt công tác quản lý việc thực hiện các liên kết đào tạo trong nhà trường: liên kết dạy học ngoại ngữ, kỹ năng sống, STEM; liên kết với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép sử dụng. Nhà trường luôn quan tâm việc thực hiện các nội dung về tổ chức hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học, thực hiện đúng các khoản thu dịch vụ theo quy định; thực hiện quy chế dân chủ và trách nhiệm giải trình tại các cơ sở giáo dục được quy định trong Nghị định.

Đẩy mạnh khai thác, sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; cập nhật kịp thời đầy đủ thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành. Thực hiện tinh giản hồ sơ nhà trường. Quản lý sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định.

Tăng cường công tác tự kiểm tra, hướng dẫn CBGV về việc thực hiện các chính sách về giáo dục, chú trọng các nội dung: công tác quản lý hoạt động dạy học, thực hiện chương trình, lựa chọn sách giáo khoa, chương trình giáo dục ngoài giờ chính khoá,...

b. Công tác phát triển, bồi dưỡng đội ngũ:

Tiếp tục bồi dưỡng cán bộ quản lý theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT Quy định về Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; rà soát, đánh giá đội ngũ giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng chuẩn và đáp ứng Luật giáo dục 2019.

Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo.

Xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên dạy ở tất cả các lớp thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Ban giám hiệu tăng cường dự giờ thăm lớp để hỗ trợ, tư vấn kịp thời cho giáo viên trong quá trình làm công tác tổ chức lớp học cũng như việc thực hiện CTGDPT 2018.

Chỉ đạo, tổ chức có hiệu quả sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, lựa chọn chuyên đề phù hợp, thiết thực nhằm rút kinh nghiệm, đánh giá hiệu quả của việc triển khai thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn

hỗ trợ các tổ chuyên môn trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/HĐGD; lựa chọn các hình thức, vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Tổ chức cho GV nghiên cứu tài liệu, Chương trình, SGK xây dựng kế hoạch GD nhà trường, kế hoạch GD môn học, hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018. Tổ chức hội thảo cấp trường về thực hiện Chương trình. Chỉ đạo việc dạy chuyên đề toàn cấp học để tất cả GV trong trường đều có thể tham gia giảng dạy ở nhiều khối lớp khác nhau. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn tổ, CM trường nhằm chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho GV trong quá trình thực hiện như: dạy học CTPT mới 2018 ở tất cả các khối lớp, dạy học theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất; Dạy học tích hợp tài liệu GDĐP; giáo dục Steam; lồng ghép học thông qua chơi.... vào các môn học và HĐGD khác.

Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên phù hợp nhu cầu phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của mỗi giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

2.2. Đổi mới hình thức tổ chức và PPDH:

- Tiếp tục chỉ đạo vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học: Dạy học dự án, Học thông qua chơi, vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy”, dạy học nhóm, phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học môn Tự nhiên-Xã hội, Khoa học, dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ... Đa dạng hóa hình thức dạy học trên lớp, dạy học ngoài không gian lớp học. Vận dụng sáng tạo các kỹ thuật dạy học tích cực nhằm góp phần phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tăng cường hoạt động thực hành trải nghiệm trong các bài học trên lớp; trải nghiệm ngoài nhà trường,... phù hợp với thực tế. Tiếp tục vận dụng linh hoạt các thành tố tích cực của mô hình trường học mới: trang trí, tổ chức lớp học, huy động cộng đồng tham gia giáo dục,....

- Lựa chọn các chuyên đề thiết thực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác học liệu điện tử, kho học liệu số dùng chung của Bộ GD&ĐT, tham khảo các bài giảng trên truyền hình nhằm hỗ trợ giáo viên trong việc chủ động, linh hoạt lựa chọn nội dung, thời lượng dạy học phù hợp, góp phần thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018.

2.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học:

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo quy định tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học. Trong đó, tập trung vào nội dung tìm hiểu Chương trình GDPT 2018; xây dựng, thực hiện kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD; chú trọng hơn đến sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Nội dung sinh hoạt chuyên môn bao gồm: SHCM thường xuyên và sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề

*** *Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên*:** Được tổ chức định kỳ 2 lần/tháng, bao gồm các nội dung sau:

- Thảo luận các nội dung chuyên môn có liên quan giữa 2 lần SHCM định kỳ (*nội dung SHCM phải cụ thể, thiết thực do giáo viên, CBQL đề xuất, thống nhất và lồng ghép với đánh giá công tác BDTX nội dung 2 để thực hiện*);

- Thảo luận các bài học trong SGK, tài liệu hướng dẫn học, hướng dẫn hoạt động giáo dục, thống nhất nội dung cần điều chỉnh, làm cho bài học trong SGK, tài liệu học tập cập nhật, phù hợp với đối tượng học sinh, phù hợp với vùng miền, nâng cao năng lực sư phạm, năng lực nghề nghiệp cho GV;

- Thảo luận về việc hướng dẫn học sinh sắp xếp các dụng cụ học tập (có sẵn/tự làm) để bổ sung hoặc thay thế các dụng cụ học tập; trang trí sắp xếp các góc học tập (nếu có);

- Trao đổi kinh nghiệm tổ chức các hoạt động phát huy vai trò chủ động, tích cực của học sinh;

- Trao đổi kinh nghiệm đánh giá quá trình và kết quả của học sinh;

- Các hoạt động hành chính, sự vụ khác trong nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn theo quy định của điều lệ, quy chế của nhà trường;

*** *Sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề*:**

- Chuyên đề về thực hiện dạy học theo CTPT mới 2018 (ưu tiên nhiều cho GV dạy khối lớp 5).

- Chuyên đề thực hiện nội dung giáo dục Stem đáp ứng yêu cầu của CT GDPT 2018 .

- Chuyên đề dạy học theo Dự án “ Học thông qua chơi”

- Chuyên đề dạy học lồng ghép tài liệu GDĐP vào HĐTN và các môn học

- Chuyên đề dạy học phát triển năng lực, phẩm chất người học.

- Chuyên đề đánh giá HS theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT

- Chuyên đề về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ AI vào dạy học

*** *Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH*:**

- Xây dựng kế hoạch nội dung SHCM theo nghiên cứu bài học về dạy học tích cực , HTQC, GD STEM được thực hiện theo 3 bước:

Bước 1: Tổ chuyên môn lựa chọn những bài học/chủ đề khó, hoặc những chủ đề có điều kiện để áp dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng CNTT vào dạy học, sau đó tiến hành thảo luận, tìm tòi các giải pháp và thiết kế phương án dạy học (kế hoạch bài học), sau khi đã thống nhất phương án dạy học và xây dựng kế hoạch bài học, tổ/nhóm chuyên môn phân công 1 giáo viên dạy minh họa theo kế hoạch đã xây dựng.

Bước 2: Tổ chuyên môn tiến hành dạy minh họa và dự giờ. Việc dự giờ chủ yếu quan sát nhằm phát hiện, ghi nhận các hoạt động học của học sinh và hiệu quả của kế hoạch bài học mà nhóm đã xây dựng, nhận ra những ưu điểm cũng như những tồn tại, hạn chế cần điều chỉnh.

Bước 3: Tổ chuyên môn tiến hành thảo luận về kết quả giờ dạy minh họa theo kế hoạch bài học đã xây dựng, đánh giá ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân...sau đó điều chỉnh lại kế hoạch bài học, thực hiện kế hoạch bài học ở những lớp khác, rút kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch cho các bài/chủ đề dạy học khác. Việc tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn đã tạo điều kiện để giáo viên được trao đổi, học tập lẫn nhau, phát huy vai trò của giáo viên cốt cán các bộ môn, phát huy sức mạnh trí tuệ tập thể, tạo sự đoàn kết, gắn bó giữa các đồng nghiệp, bồi đắp lòng yêu nghề...

2.4. Ứng dụng CNTT trong dạy học

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Chỉ đạo CBGV ứng dụng CNTT vào việc tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn. Chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Chỉ đạo CBGV đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Triển khai Học bạ số

Thực hiện triển khai Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

3. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh:

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGD&ĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GD&ĐT về việc đính chính Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT.

Tăng cường đổi mới phương pháp và đa dạng hoá hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực HS. Chú trọng đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập nhằm giúp GV kịp thời hỗ trợ HS, điều chỉnh phương pháp, kỹ thuật dạy học; đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của HS. Quan tâm đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, an toàn giao thông,... nhằm hình thành phát triển giáo dục toàn diện cho HS.

Tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn cho giáo viên trong việc thực hiện đánh giá học sinh nhằm hỗ trợ giáo viên điều chỉnh phương pháp, hình thức dạy học phù hợp đối tượng; kịp thời phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh có khó khăn trong học tập. Tổ chức tập huấn cho CBQL, GV về phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn đề kiểm tra và tổ chức bài kiểm tra định kỳ cho các môn học.

Tiếp tục đổi mới kiểm tra theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua hoạt động trên lớp, đánh giá bằng hồ sơ học tập, vở học tập, đánh giá qua quan sát, việc hỏi đáp và viết.

+ Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận, đề bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận/ trắc nghiệm) theo các mức độ: nhận biết, kết nối, vận dụng.

+ Đề kiểm tra phải đưa và ngân hàng đề, được tổ chuyên môn, BGH ký duyệt mới được kiểm tra.

+ Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề thi, coi thi, chấm thi và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, công bằng, khách quan, trung thực, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của HS.

+ Khi chấm bài nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa lỗi, động viên cố gắng, tiến bộ của HS.

- Thực hiện qui trình khảo sát chất lượng văn hóa đại trà nhằm đánh giá thực chất mức độ đạt được của học sinh trên cơ sở đó để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên, nhà trường cũng như làm căn cứ để triển khai công tác đảm bảo chất lượng trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp xem xét đề nghị tuyên dương, khen thưởng học sinh đúng quy định, tránh khen thưởng học sinh tràn lan gây bức xúc dư luận xã hội. Riêng đối với lớp 5 thực hiện xét HTCT tiểu học một cách nghiêm túc, phối hợp cấp THCS tổ chức lễ bàn giao học sinh trang trọng tạo động lực cho học sinh chuẩn bị tâm lý chuyển tiếp sang cấp học mới.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, sử dụng phần mềm Vnedu, cơ sở dữ liệu ngành, học bạ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giảm áp lực về hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên thực hiện trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh.

4. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ, ... đáp ứng nhu cầu, sở thích

4.1. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học.

- Chuyên môn trường chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát những HS tiếp thu chậm, gặp khó khăn trong học tập để lập kế hoạch chỉ đạo và sổ theo dõi tiến bộ của HS theo từng thời điểm phù hợp. Đồng thời, giao cho từng giáo viên lập danh sách HS khó khăn trong học tập các môn học và có kế hoạch cụ thể trong việc dạy HS chưa đạt chuẩn.

- Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần có biện pháp kịp thời giúp đỡ những học sinh chưa hoàn thành bài học ở từng môn học, quan tâm học sinh khó khăn trong học tập, phối hợp kịp thời với phụ huynh để giúp đỡ học sinh.

- Chỉ đạo dạy học đến mọi đối tượng học sinh, quan tâm nhiều đến đối tượng học sinh khó khăn, đánh giá học sinh nhằm động viên khích lệ học sinh, tư vấn kịp thời để học sinh điều chỉnh quá trình học tập.

+ Giảm bớt nội dung những câu hỏi khó, bài khó đối với đối tượng đại trà, đối tượng học sinh khó khăn về học; ưu tiên củng cố các kỹ năng cốt lõi về nghe, nói, đọc, viết và tính toán ở mức độ cơ bản nhất.

+ Lựa chọn, thay thế các dữ liệu trong sách giáo khoa mà xa lạ với học sinh nhằm giúp các em có điều kiện tiếp cận và củng cố các kỹ năng thuận lợi nhất.

+ Tăng thời lượng dạy học đối với một số bài dài, bài khó cho học sinh của lớp mình đảm bảo tính phù hợp.

Giao quyền tự chủ cho giáo viên, động viên giáo viên chú trọng dạy học đến từng đối tượng; phối hợp với phụ huynh để kèm cặp, hướng dẫn học sinh. Tổ chức các buổi phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn theo hướng công hiến giờ công.

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức kiểm tra đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

4.2. Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu:

Coi trọng việc phát hiện và bồi dưỡng những khả năng nổi trội của học sinh. Giao cho giáo viên lựa chọn học sinh ở từng bộ môn nhận thức tốt, có năng khiếu ở tất cả các khối lớp để thành lập các câu lạc bộ. Trên cơ sở tự nguyện của học sinh và phụ huynh, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giao lưu, các sân

chơi trí tuệ như: Câu lạc bộ Văn Toán tuổi thơ, Câu lạc bộ Tiếng Anh, Câu lạc bộ tin học, câu lạc bộ kỹ năng sống, CLB Võ thuật, câu lạc bộ TDTT (cờ vua, bóng bàn, cầu lông, ...) và các lớp bồi dưỡng năng khiếu theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS và thỏa thuận với phụ huynh về kinh phí tổ chức thực hiện.

- Động viên, khuyến khích học sinh tham gia sân chơi trí tuệ như: Văn – Toán tuổi thơ, Đại sứ văn hóa đọc, Trạng nguyên Tiếng Việt, Đấu trường Vioedu,... trên Internet, sân chơi **English Challenge** do Đài Phát thanh -Truyền hình Nghệ An tổ chức; thi TOEFL....nhằm bổ sung kiến thức, rèn luyện các kỹ năng đáp ứng yêu cầu của CTGDPT theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng .

- Nội dung kế hoạch dạy học và kinh phí tổ chức thực hiện theo đúng quy định ban hành kèm theo TT 04/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28/2/2014 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý hoạt động GDKNS và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập, mức thu tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

5. Thực hiện GD đối với HS khuyết tật hòa nhập, HS có hoàn cảnh khó khăn

a) Đối với trẻ khuyết tật hòa nhập:

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật, nhà trường bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, huy động tối đa trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Nhà trường tiếp nhận tất cả học sinh khuyết tật học hòa nhập theo nguyện vọng của phụ huynh và học sinh. Năm học 2025-2026 toàn trường **có 4 học sinh khuyết tật và 5 học sinh gặp khó khăn về học (Khối 1: 2 em; Khối 2: 1 em; Khối 4: 3 em; Khối 5: 2 em).**

Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu, khả năng của học sinh khuyết tật, chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập phù hợp, thiết thực để đảm bảo các điều kiện để trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo

dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Thực hiện tốt Quy định về hồ sơ đối với HS khuyết tật.

b) Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách:

- Thực hiện đảm bảo chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo quy định kịp thời cho các đối tượng học sinh thuộc diện hộ nghèo, con thương binh, ...

- Luôn quan tâm động viên và tạo điều kiện để các em tự tin, phấn đấu vượt lên hoàn cảnh học tập đạt kết quả cao.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí để động viên, hỗ trợ các em học tập đạt kết quả cao nhất là vào đầu năm học, các dịp lễ tết, ...

- Tổ chức tốt các phong trào “Tết yêu thương”, “Đàn gà khăn quàng đỏ”, chương trình học bổng “Thắp sáng ước mơ”.... để động viên, khích lệ học sinh vươn lên trong học tập.

6. Công tác tài chính, thống kê kế hoạch

6.1. Công tác tài chính :

Thực hiện nghiêm túc theo các văn bản đã hướng dẫn: Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT – KHTC ngày 03/8/2018 về việc quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ban hành điều lệ trường tiểu học để vận động kinh phí ban đại diện hội CMHS; Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày ngày 13 tháng 12 năm 2020 về việc quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập; mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 07 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung điều 2 Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập; mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An; các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT Nghệ An, của UBND xã Quảng Châu về các khoản thu chi năm học 2025-2026.

- Thực hiện thu đúng thu đủ các khoản thu theo quy định. Ban tài vụ thực hiện việc thu chi rõ ràng cập nhật. Không thu bất cứ khoản nào ngoài quy định.

- Quản lý tốt tài chính tài sản. Chú trọng hồ sơ quản lý tài sản; Kiểm kê, khấu hao, thanh lý tài sản hàng năm theo quy định của Bộ tài chính. Thực hiện chi tiêu hợp lý, đúng kế hoạch, kiểm kê, kiểm tra định kỳ và công khai các khoản thu chi theo đúng quy định của nhà nước.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình của đơn vị trên cơ sở các văn bản pháp luật quy định.

- Nhận trả chế độ lương và phụ cấp cho CB, GV đầy đủ kịp thời. Đảm bảo cân đối giữa thu và chi, tất cả phải thực hiện theo quy định, khi làm chứng từ thu chi phải ký duyệt. Hàng tháng quyết toán các chứng từ thu, chi.

6.2. Công tác thống kê, kế hoạch

- Công tác thống kê, kế hoạch đảm bảo tính chính xác, khoa học, kịp thời, sử dụng thành thạo phần mềm trong báo cáo thống kê, trong xây dựng và quản lý kế hoạch về nhà trường, CSVC, đội ngũ.. Thực hiện tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác.

7. Công tác Đảm bảo chất lượng, KĐCL và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

7.1. Công tác đảm bảo chất lượng

Thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng giáo dục theo hướng dẫn số 2180/SGD&ĐT- KTKĐCLGD ngày 11/10/2022 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch ĐBCL trong các cơ sở GDPT giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng hướng dẫn GV cam kết chất lượng theo hướng dẫn ở PL15 (phải dựa trên kết quả khảo sát đã đạt được của năm học 2024-2025 để xác định chất lượng đầu vào) ; khảo sát ý kiến của HS, PH theo hướng dẫn. Hiệu trưởng đánh giá thực trạng (PL1), căn cứ số liệu GV cam kết chất lượng với trường phòng GD (PL16).

Cuối năm tổ chức cho GV đánh giá chất lượng đầu ra một cách nghiêm túc, khách quan. Đây cũng là thước đo, là tiêu chí để đánh giá GV.

7.2. Công tác KĐCL:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả công tác tự đánh giá theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT với định hướng: Đánh giá đúng thực trạng, khách quan, xác định điểm mạnh, điểm yếu để cải tiến nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Sắp xếp, lưu giữ đầy đủ các loại hồ sơ, minh chứng theo quy định.

7.3. Xây dựng trường chuẩn quốc gia:

- Tiếp tục rà soát các tiêu chí theo tiêu chuẩn của Thông tư 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD-ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia và Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD-ĐT quy định tiêu chuẩn CSVC để tham mưu địa phương tiếp tục đầu tư xây dựng CSVC đáp ứng yêu cầu trường chuẩn quốc gia mức độ 2, Cụ thể như: Mở rộng diện tích khuôn viên, Xây dựng nhà đa năng, xây dựng sân tập thể dục thể thao, bể bơi, bổ sung thêm 1 công trình vệ sinh, nhà xe học sinh,...

- Tham mưu với Sở GD&ĐT, UBND xã bổ sung đủ tỷ lệ giáo viên theo quy định. Nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục toàn diện,...

8. Công tác kiểm tra nội bộ trường học, thi đua khen thưởng:

8.1. Công tác kiểm tra nội bộ:

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT Nghệ An, UBND xã Quảng Châu về công tác thanh tra, kiểm tra trong trường học; nhà trường xác định công tác kiểm tra nội bộ như sau:

Phân công nhiệm vụ:

- Giáo viên trực và Tổng phụ trách đội theo dõi, kiểm tra và ghi chép vào sổ sách (*Có mẫu sổ và quy định nhiệm vụ, biểu điểm chấm cho trực tuần và đội*). dưới dạng nhật ký và có sự tổng hợp, nhận xét, đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm và xếp loại thi đua công bố vào cuối mỗi tuần.

- Phó hiệu trưởng làm nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra tất cả GV, NV và học sinh và cuối tuần có báo cáo tổng hợp đánh giá và xếp loại riêng.

Kiểm tra đột xuất:

Khi có yêu cầu của cấp trên hoặc do yêu cầu cần thiết phục vụ cho công tác quản lý hay do tình hình cụ thể, Hiệu trưởng có quyền thực hiện việc kiểm tra đột xuất đối với một số hoạt động. Cụ thể như sau :

a) Nội dung kiểm tra :

- Kiểm tra việc soạn bài của giáo viên trước khi lên lớp
- Dự giờ đột xuất của giáo viên
- Kiểm tra đột xuất nội dung phản ánh của công dân liên quan đến nhà trường (cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh), ...

b) Biện pháp :

* Đối với việc soạn bài, chuẩn bị, sử dụng CNTT trong dạy học và dự giờ đột xuất GV. Hiệu trưởng phân công:

- Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn thực hiện việc kiểm tra đột xuất bài soạn, dự giờ giáo viên trong khối, tổ của mình phụ trách tối thiểu 1 lần/1tháng/ 1GV

- Phó hiệu trưởng thực hiện kiểm tra đột xuất bài soạn, dự giờ giáo viên cả trường tối thiểu 2 lần/kỳ.

- Hiệu trưởng thực hiện kiểm tra đột xuất bài soạn, dự giờ giáo viên cả trường tối thiểu 1 lần/kỳ.

- Cuối tháng đề nghị TTCM, TPCM, PHT tổng hợp chung đánh giá rút kinh nghiệm, cho điểm, xếp loại cụ thể GV, NV để công khai trong buổi họp hội đồng hàng tháng.

* Đối với nội dung phản ánh của công dân liên quan đến nhà trường (cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh), ... Tùy theo nội dung để Hiệu trưởng thành

lập ban kiểm tra xác minh và có kết luận cụ thể để thông báo công khai cho công dân và công khai trong hội đồng hoặc trao đổi riêng GV, NV để rút kinh nghiệm.

Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch:

Thực hiện đối với các hoạt động có nội dung, quy mô lớn, được các cấp quy định bằng văn bản. Cụ thể như sau :

a) Nội dung kiểm tra :

- Các hoạt động của nhà trường, việc thực hiện nhiệm vụ được giao của lãnh đạo đơn vị

- Việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 (trong đó chú trọng việc đảm bảo các điều kiện để thực hiện chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện).

- Hoạt động của tổ chuyên môn và các bộ phận khác

- Việc thực hiện nhiệm vụ được giao của giáo viên, nền nếp tổ chức dạy học.

- Công tác tư vấn tâm lý học đường và hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa.

- Công tác tài chính, tài sản ; thu chi đầu năm học và thực hiện các khoản thu khác trong nhà trường ; việc thực hiện chế độ chính sách cho nhà giáo, người lao động và người học.

- Công tác kế toán, văn thư, y tế trường học, thư viện thiết bị

- Công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục, công tác đảm bảo chất lượng

- Dạy học tăng cường, dạy học Stem

- Kiểm tra việc thực hiện công khai, quy chế dân chủ cơ sở, cải cách hành chính, thực hiện tiếp công dân...

b) Chỉ tiêu : Mỗi tháng thực hiện kiểm tra 1-2 chuyên đề

c) Biện pháp:

- Thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học

- Mỗi tháng Hiệu trưởng ra quyết định kiểm tra công bố cho ban kiểm tra và đối tượng kiểm tra biết trước nhất tối thiểu 2 ngày trước khi kiểm tra. Yêu cầu tổ trưởng tổ kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể và trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi kiểm tra

- Ban kiểm tra tiến hành kiểm tra

- Kết thúc kiểm tra yêu cầu ban kiểm tra hoàn thành hồ sơ kiểm tra trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận kết quả kiểm tra và công khai trước hội đồng hàng tháng.

Trong năm học kiểm tra 5-6 chuyên đề đối với toàn thể GV, tất cả các khối tổ, các bộ phận đều được kiểm tra về các lĩnh vực như: dạy học theo chương trình phổ thông mới 2018; đánh giá HS theo TT27/2020; dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS,...

Thông qua kiểm tra, đánh giá đúng thực chất các hoạt động của nhà trường và năng lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên. Sau kiểm tra tư vấn, uốn nắn, bổ sung kịp thời những sai sót hạn chế, đồng thời kiến nghị với các cấp quản lý điều chỉnh, bổ sung các chính sách quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục. Thông qua kiểm tra phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến.

Kế hoạch kiểm tra cụ thể trong năm học như sau:

Thời gian (tháng)	Nội dung kiểm tra	Phân công thực hiện	Ghi chú (Điều chỉnh, bổ sung)
Tháng 9/2025	- Công tác tuyển sinh - KT rà soát cơ sở v/c, an toàn trường học	- Thầy Chung, cô Giang, cô Luyến - Thầy Chung, cô Giang, cô Luyến	
Tháng 10/2025	- Hồ sơ giáo viên, hồ sơ tổ - KT việc thực hiện QCCM	- Thầy Chung, cô Giang, TTCM - BGH - Ban thanh tra ND	
Tháng 11/2025	- KT việc triển khai chương trình GDPT 2018 - Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	- BGH - BGH, cô Luyến, TTCM	
Tháng 12/2025	- KT số lượng, chất lượng đội ngũ - KT việc đổi mới phương pháp dạy học, KT đánh giá HS .	- Thầy Chung, TTCM - BGH	

Tháng 1/2026	- KT quản lý thu chi trong NT năm 2025 - KT việc đánh giá HS theo TT 27. - KT công tác đảm bảo chất lượng	- Thầy Chung, cô Luyện, cô Giang - BGH	
Tháng 2/2026	- KT việc thực hiện QCCM. - Hồ sơ giáo viên, hồ sơ tổ CM	- BGH + TT -BGH + TT	
Tháng 3/2026	- KT việc đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá HS, ứng dụng CNTT trong DH. - Kiểm tra công tác y tế trường học, thư viện thiết bị	BGH + TT	
Tháng 4/2026	- KT việc dạy học tăng cường - KT công khai	BGH + TTCM Thầy Chung, cô Hòa K4, cô Hương	
Tháng 5/2026	- KT cơ sở vật chất cuối năm	- BGH, BTTND.	

8.2. Công tác thi đua khen thưởng:

Thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo đúng các văn bản chỉ đạo. Tổ chức phổ biến nội dung đăng ký thi đua, hướng dẫn công tác thi đua để cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua đúng quy định.

Nội dung và hình thức tổ chức các đợt thi đua sẽ được lập kế hoạch ngay từ đầu năm và triển khai cho các bộ phận, các cá nhân phụ trách để chủ động trong việc thực hiện (Thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chủ điểm tháng, chủ đề năm học)

Xây dựng quy chuẩn đánh giá thi đua theo thang điểm với các nội dung sát thực với các hoạt động trọng tâm trong nhà trường;

Thực hiện quy định của Luật thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của ngành. Mỗi năm học thực hiện bình xét danh hiệu thi đua 1 lần vào cuối

năm học. Khi kết thúc mỗi đợt thi đua, có thể xem xét khen thưởng cho những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc. Thực hiện cơ chế khen thưởng phù hợp với điều kiện kinh tế của nhà trường.

9. Công tác thư viện và phát triển văn hóa đọc

Tiếp tục rà soát, đánh giá thư viện theo Thông tư 16/2022/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Vận dụng triển khai mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019, không áp đặt máy móc nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để xây dựng và sử dụng hiệu quả thư viện lớp học, thư viện trường học; tổ chức các hoạt động giáo dục tại thư viện nhằm phát huy tốt công năng của thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh, góp phần tích cực nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường. Triển khai mô hình Thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Tổ chức tốt ngày hội đọc sách năm 2025.

10. Công tác phổ cập

Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ PCGDTH trên địa bàn theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT và kế hoạch của UBND huyện. ; tiếp tục tham mưu Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ địa phương về các giải pháp đồng bộ để duy trì, củng cố và nâng cao kết quả PCGDTH đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện cấp học tiểu học.

Thực hiện công tác PCGDTH năm 2025 theo Kế hoạch số 34/KH-BCĐ ngày 28/7/2025 của BCĐ PC-XMC về thực hiện công tác phổ cập – xóa mù chữ trên địa bàn xã Quảng Châu năm 2025; thực hiện quy trình điều tra, tự kiểm tra và kiểm tra công nhận đơn vị xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTH theo quy định. Thực hiện, hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ PCGDTH theo Công văn số 2132/SGD&ĐT-GDTH ngày 26/10/ 2015 của Sở GD&ĐT.

Tiếp tục phối hợp với trường mầm non, THCS thực hiện quy trình điều tra, tự kiểm tra và đề nghị UBND huyện kiểm tra công nhận xã đạt chuẩn phổ cập GDTH vào tháng 10 năm 2025

Duy trì phổ cập GDTH mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2; huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% trẻ 11 tuổi HTCTTH, không có học sinh bỏ học, 100% trẻ khuyết tật được học hòa nhập.

Tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ đáp ứng vị trí việc làm theo lộ trình Nghị định 71/2020/NĐ-CP nhằm đáp ứng theo yêu cầu của Luật giáo dục 2019.

Tích cực Tham mưu chính quyền địa phương bổ sung cơ sở vật chất từng bước đáp ứng theo quy định tại Thông tư 13/2020/BGDĐT-CSVC ngày 15/4/2021, Thông tư 14/2020/BGDĐT-CSVC ngày 26/5/2020; bố trí nguồn kinh phí thực hiện, có chủ trương vận động tài trợ huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ PCGD-XMC tại địa phương gắn với thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018. Thực hiện rà soát, đánh giá danh mục thiết bị dạy học hiện có có kế hoạch bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu được quy định tại Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021.

11. Các hoạt động GD khác:

11. 1. Công tác y tế trường học

-Thực hiện tốt Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học và Công văn số 248/LN-BHXH-SGD ngày 26/8/2025 của BHXH, Sở GD&ĐT tỉnh Nghệ An về việc hướng dẫn liên ngành thực hiện bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên.

- Bố trí phòng y tế có đủ thuốc, giường nằm, có đầy đủ dụng cụ sơ cứu ban đầu cho học sinh, phối hợp với trạm y tế để khám và theo dõi sức khỏe cho học sinh.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chính sách BHYT học sinh, sinh viên đến toàn thể phụ huynh thông qua các kênh thông tin như: qua website, qua bản tin của trường, qua cuộc họp phụ huynh đầu năm.

- Vận động 100% số HS tham gia bảo hiểm y tế .

- Thu tiền đóng BHYT của học sinh (qua tài khoản nhà trường) và nộp cho cơ quan Bảo hiểm xã hội theo quy định. Nhận thẻ BHYT từ cơ quan Bảo hiểm xã hội và cấp thẻ kịp thời cho học sinh.

- Phân công đ/c Nguyễn Thị Thu Hà kiêm công tác y tế trường học để trực tiếp phụ trách công tác BHYT và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

- Đảm bảo vệ sinh trường lớp sạch sẽ, bố trí đầy đủ khu vực rửa tay xà phòng, nước rửa tay khô hoặc xà phòng diệt khuẩn, xây dựng kế hoạch và các phương án phòng chống dịch bệnh đầy đủ, kịp thời.

11.2. Lao động, vệ sinh; xây dựng cảnh quan môi trường

a) Công tác lao động, vệ sinh:

*** Nội dung công việc:**

- Thực hiện tốt vệ sinh, trực nhật trong các lớp học.
- Làm vệ sinh toàn bộ khuôn viên trường và trước cổng trường.
- Làm vệ sinh thường xuyên nhà vệ sinh của GV, HS.
- Tham gia lao động, vệ sinh Đài tưởng niệm liệt sỹ xã và các khu vực do UBND xã phân công vào các dịp lễ, tết,...

*** Biện pháp:**

- GVCN làm tốt công tác phân công, hướng dẫn, giáo dục học sinh ý thức tự giác tham gia lao động vệ sinh và ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường.
- Phân công và bàn giao cụ thể khu vực lao động vệ sinh cho từng lớp phù hợp với lứa tuổi học sinh và khả năng quản lý điều hành của GVCN lớp.
- Giao cho Lớp trực và liên đội theo dõi, nhắc nhở và chấm điểm thi đua hàng ngày, cuối mỗi tuần công khai đánh giá, nhắc nhở và xếp loại chung trong hội ý cuối tuần.

b) Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh- sạch - đẹp:

*** Nội dung :**

- Thực hiện trồng, chăm sóc bồn hoa, cây xanh, cây cảnh trong nhà trường
- Thực hiện vệ sinh, trang trí lớp học đẹp, thân thiện.
- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền chấp hành nội quy nhà trường, ý thức xây dựng cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp, tuyệt đối không ăn quà vặt, vứt rác không đúng nơi quy định.

*** Biện pháp:**

- Đối với GV:

+ Thực hiện tốt tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức tự giác giữ gìn, bảo vệ môi trường trong và ngoài lớp học.

+ Hướng dẫn học sinh tạo không gian lớp học sạch sẽ, thoáng mát, có cây xanh bằng cách trang trí các ô cửa hoặc góc lớp, hoặc ngoài hành lang lớp bằng những chậu cây xanh nhỏ. Đặc biệt là những cây xanh có khả năng khử mùi trong phòng. Thường xuyên quét dọn, lau chùi sàn nhà, cửa sổ, hành lang lớp học.

+ Trang trí lớp học đẹp, thân thiện phục vụ thiết thực cho hoạt động vui chơi, học tập của học sinh.

*** Đối với Quản lý:**

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho lớp trực- đội theo dõi, nhắc nhở và chấm điểm thi đua hàng tuần.
- Phối hợp với công đoàn làm tốt công tác vận động tài trợ hệ thống cây xanh, cây cảnh trong nhà trường.

11.3. Công tác tâm lý học đường

-Triển khai, tuyên truyền Thông tư 31/2017/TT- BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan công tác tư vấn đến địa phương, phụ huynh học sinh và học sinh được biết để phối hợp.

- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường, xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Công khai trước phòng làm việc của Tổ tư vấn, trên bảng tin của nhà trường về thông tin các thành viên Tổ tư vấn tâm lý học đường và thời gian tư vấn trong tuần để phụ huynh, học sinh biết, trao đổi khi cần thiết.

- Các thành viên của tổ tư vấn phải am hiểu đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh và phương pháp tư vấn để việc tư vấn có hiệu quả. Tập trung tư vấn cho học sinh về các vấn đề phù hợp với đặc điểm lứa tuổi HS tiểu học: chán học; trầm cảm ; tăng động; đánh lộn; lấy cắp đồ dùng học tập; nói tục,...Trong quá trình tư vấn, giáo viên tư vấn cần giữ bí mật những vấn đề có tính nhạy cảm của học sinh, cha mẹ học sinh để tránh sự mặc cảm của các đối tượng được tư vấn.

- Thường xuyên trao đổi thông tin về học sinh để nắm bắt đặc điểm phát triển tâm sinh lý lứa tuổi và hoàn cảnh của gia đình tác động của những thay đổi đó đối với học sinh; phát hiện và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp đối với những biểu hiện bất thường của học sinh.

- Tiếp tục đổi mới công tác chủ nhiệm trong việc quan tâm tới những biến đổi về tâm sinh lý học sinh nhằm phối hợp với Tổ tư vấn tâm lý để giúp đỡ và điều chỉnh kịp thời.

- Lồng ghép hoặc bố trí các tiết GDNGLL để tổ chức các hoạt động vui chơi, giáo dục kỹ năng nhằm giải tỏa những áp lực trong học sinh.

11.4. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

* Công tác phòng cháy chữa cháy:

Triển khai và thực hiện có hiệu quả các quy định về chữa cháy, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy của các cơ quan có thẩm quyền. Đưa nội dung công tác PCCC vào các buổi sinh hoạt đầu tuần, các buổi sinh hoạt ngoại khóa để triển khai thực hiện công tác tuyên truyền các quy định về phòng cháy và chữa cháy bằng nhiều hình thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường học, phổ biến kiến thức về PCCC.Chuẩn bị đầy đủ các lực lượng và phương tiện để chủ động xử lý kịp thời các sự cố cháy nổ xảy ra.

Thường xuyên kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy, hệ thống điện, các nơi dễ xảy ra cháy, nổ, kiểm tra các thiết bị sử dụng cho việc chữa cháy, nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời các thiếu sót về PCCC.

* Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích:

- Tiếp tục quán triệt thực hiện tốt Thông tư số 18/2023/TT-BGD&ĐT ngày 26/10/2023 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn chống tai nạn thương tích, đuối nước cho cán bộ, GV, NV và học sinh

- Tăng cường năng lực chỉ đạo và trách nhiệm của ban chỉ đạo phòng chống đuối nước; Tích hợp lồng ghép phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trong các hoạt động giáo dục.

- Phối hợp với đoàn thanh niên, hội phụ nữ, các đoàn thể cấp xã, cấp xóm để có những biện pháp phòng chống đuối nước ;

- Tham mưu với chính quyền địa phương, phối kết hợp với Đoàn xã tổ chức dạy bơi cho các em có thêm hành trang bảo vệ bản thân;

* An ninh trường học:

+ Thành lập Ban an ninh trường học do Hiệu trưởng làm trưởng ban.

+ Xây dựng Kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự tại trường học.

+ Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong Thông tư liên tịch số 34/2009/TTLT-BGDĐT-BCA ngày 20/11/2009 của Bộ Công an.

11.5. Công tác dân chủ cơ sở

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền nội dung Luật số 10/2022/QH 15 – Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân tại các cơ quan đơn vị (gọi tắt là Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023). Phổ biến Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên. Cụ thể hóa nội dung vào các quy chế hoạt động của nhà trường. Trọng tâm là thực hiện Quy chế hoạt động, Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan, trong đó tập trung thực hiện tốt các nội dung công khai, minh bạch về tài chính, công tác cán bộ, thủ tục hành chính, phong cách làm việc của cán bộ, công chức. Tăng cường công tác đối thoại giữa Hiệu trưởng với cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh trong trường.

- Tiếp tục phát huy quyền làm chủ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Gắn thực hiện Quy chế dân chủ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành giáo dục năm học 2025-2026. Nâng cao chất lượng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng chống tham nhũng.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ, kịp thời biểu dương, động viên, nhân rộng những gương điển hình thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị.

11.6. Công tác giáo dục Pháp luật trong nhà trường:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường.

Tăng cường nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trong các chương trình ngoại khóa và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tham gia nghiêm túc các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do cơ quan cấp trên tổ chức, tổ chức “Ngày pháp luật” tại đơn vị có hiệu quả.

- Bổ sung, nâng cao chất lượng tủ sách pháp luật và các phương tiện, thiết bị, tài liệu, học liệu hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chú trọng làm tốt công tác công khai và tự kiểm tra trong trường học; tổ chức bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, về ý thức trách nhiệm công dân nhằm góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nếp sống văn hoá, cho giáo viên và học sinh để không có hiện tượng giáo viên, học sinh vi phạm pháp luật.

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong nhà trường và phòng chống tác động tiêu cực của trò chơi trực tuyến và mạng xã hội đối với học sinh.

+ Hàng tuần, vào thứ hai chào cờ và nhân các dịp sinh hoạt tập thể, nhà trường đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông một cách thường xuyên, nhằm nâng cao ý thức của học sinh khi tham gia giao thông.

+ Tổ chức công tác tuyên truyền các văn bản của Đảng, nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp liên quan ANTT; những quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống tệ nạn xã hội, luật ATGT; nội quy, quy định của nhà trường về công tác bảo vệ ANTT...nhằm nâng cao ý thức chấp hành trong cán bộ, giáo viên và học sinh.

+ Thực hiện tốt giáo dục lòng ghép an ninh quốc phòng trong trường Tiểu học.

11.7. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, phòng chống tham nhũng:

-Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, phòng chống tham nhũng. Bố trí phòng tiếp dân, có nội quy và có sổ theo dõi tiếp dân, giải quyết đơn thư, phân công lịch cán bộ tiếp dân.

Xây dựng tập thể đoàn kết, không để xảy ra tình trạng đơn thư vượt cấp.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kê khai, kiểm soát minh bạch tài sản, thu nhập để phòng ngừa tham nhũng.

11.8. Công tác dân vận chính quyền:

a. Về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

- Tích cực tham mưu với các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương để cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương quan tâm thiết thực đến sự nghiệp đào tạo.

- Thường xuyên phối kết hợp với đoàn thể như hội Phụ nữ, Đoàn xã, hội CCB, hội Nông dân, hội Cựu giáo chức xã,... để tăng cường quản lý giáo dục và chăm sóc học sinh, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, để học sinh tu dưỡng rèn luyện phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tích cực.

- Tiếp tục củng cố và phát huy hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh để hỗ trợ đắc lực, thiết thực cho các hoạt động của nhà trường

- Tổ chức họp phụ huynh 3 lần/năm: đầu năm học, cuối HK I, cuối năm học

- Làm tốt thông tin hai chiều để phối kết hợp chặt chẽ với gia đình trong việc giáo dục học sinh.

- Ngoài việc vận động xã hội hóa tăng cường cơ sở vật chất theo chủ trương của UBND tỉnh và hướng dẫn liên ngành Sở Giáo dục và Đào tạo-Sở Tài chính, việc huy động cộng đồng tham gia giáo dục cần triển khai dưới nhiều hình thức để huy động nhân lực, trí lực, tài lực cho các hoạt động giáo dục. Đặc biệt là các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm cần có sự tham gia, giúp đỡ của cha mẹ học sinh và các tổ chức ngoài nhà trường.

- Triển khai các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng cần quán triệt nguyên tắc tự nguyện tham gia của cha mẹ học sinh. Phối kết hợp với hội CMHS, vận động các doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài xã, ủng hộ của CB, GV, NV, học sinh trong trường thành lập quỹ khuyến học để thưởng học sinh có thành tích, GVG các cấp, HS nghèo vượt khó, học sinh nghèo vượt khó học tập.

b. Về xã hội hóa giáo dục:

- Cùng với Hội đồng giáo dục xã, phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể xã hội: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội

CMHS, Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức... để làm tốt công tác quản lý, giáo dục học sinh.

- Tuyên truyền, vận động sự đóng góp của cộng đồng, các doanh nghiệp, các cá nhân hảo tâm vào việc xây dựng CSVC, mua sắm trang TBDH, tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục và công tác khuyến học, khuyến tài cho GV và HS theo nguyên tắc tự nguyện, trên cơ sở “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”.

- Tích cực tham mưu với các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương đề uỷ Đảng, chính quyền địa phương quan tâm thiết thực đến sự nghiệp đào tạo

- Tiếp tục củng cố và phát huy hoạt động ban đại diện cha mẹ học sinh để hỗ trợ đắc lực, thiết thực cho các hoạt động của nhà trường

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ gắn với công tác dân vận và phương châm hành động “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả*”; bảo đảm mọi chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện hiệu quả;

- Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”; thực hiện tốt Quy chế Dân chủ ở cơ sở.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, nhất là bộ phận thường xuyên tiếp xúc với nhân dân. Tăng cường đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của nhà trường và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, gây phiền hà cho nhân dân.

- Tổ chức tốt công tác tiếp công dân, phát huy vai trò của người đứng đầu nhà trường trong việc đối thoại với nhân dân, lắng nghe và giải quyết kịp thời những kiến nghị, bức xúc, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ, việc phức tạp, kéo dài, không để phát sinh “điểm nóng”.

- Phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân xã nhà tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng nhà trường vững mạnh.

11.9. Công tác cải cách hành chính

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dạy, người học, cho nhân dân; tăng cường công tác kiểm tra thực hiện cải cách hành chính, thực thi công vụ trong đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện cải cách hành chính gắn với công tác Dân vận chính quyền và Quy chế Dân chủ cơ sở; thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An”;

tăng cường trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong thực thi công vụ, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

11.10. Chế độ thông tin, báo cáo

- Đảm bảo chế độ báo cáo, thông tin hai chiều kịp thời, chính xác.
- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm ký, duyệt báo cáo về Sở GD&ĐT và cấp trên theo quy định.
- Phó hiệu trưởng tập hợp báo cáo của các tổ chuyên môn, báo cáo phần mềm (Thống kê quản lý chất lượng giáo dục, Cơ sở dữ liệu ngành); các báo cáo chuyên đề; các báo cáo về chuyên môn,...).
- Tổ trưởng chuyên môn và trưởng các ban ngành có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động của tổ mình phụ trách và kế hoạch tuần tiếp theo vào thứ Sáu hàng tuần; báo cáo chất lượng giáo dục của tổ mình và các báo cáo liên quan khi cần thiết;
- Giáo viên báo cáo kết quả hoạt động của lớp được phân công, cập nhật kết quả đánh giá chất lượng giáo dục lên phần mềm và các báo cáo khác khi cần thiết.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Hiệu trưởng:

Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường. Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Thành lập các tổ chuyên môn và các hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục.

Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh.

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng.

Quản lý hành chính; quản lý việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

2. Phó Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền và thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Phụ trách công tác chuyên môn, các cuộc thi của HS, GV, BDTX.
- Công tác Kiểm định chất lượng, trường Chuẩn Quốc gia.
- Phụ trách sinh hoạt tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp;
- Phụ trách công tác Phổ cập giáo dục Tiểu học;
- Phụ trách các phần mềm.
- Phụ trách công tác Thư viện- TB
- Phụ trách công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng chống thiên tai;
- Phụ trách công tác Tâm lý, Y tế, vệ sinh học đường, quang cảnh trường lớp
- Phụ trách công tác khuyến học, Chữ thập đỏ....
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công

3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn.

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học.
- Thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ chủ động và linh hoạt: *Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT 2018.*

- Đề xuất hiệu trưởng phân công giáo viên dạy và giáo viên chủ nhiệm lớp theo năm học.
- Tổ chức cho giáo viên thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định.
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ; Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông; tham gia đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng.
- Tổng hợp báo cáo các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác theo Điều lệ Trường tiểu học và khi được phân công.

4. Đối với giáo viên:

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.
- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.
- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.
- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.
- Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.
- Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định.
- Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục; Tham gia thực hiện giáo dục tiểu học và xóa mù chữ ở địa phương.
- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

* Đối với giáo viên chủ nhiệm, có thêm những nhiệm vụ sau:

- Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được hiệu trưởng phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, giáo viên, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh; tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho học sinh.

- Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng.

5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng và thực hiện các tiêu chí thi đua của Liên đội.

- Phân công chăm sóc các công trình măng non, các khu vực tự quản...

- Thực hiện các kế hoạch hoạt động Đội của các cấp triển khai.

6. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách.(về thời điểm, về cách tổ chức, Thành phần cần phối hợp để tổ chức...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

7. Đối với nhân viên Kế toán

- Quản lý, ghi chép các khoản thu chi tài chính, lập và báo cáo tài chính, tính toán lương và bảo hiểm cho giáo viên, quản lý tài sản, và tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính kế toán.

- Tham mưu, hỗ trợ Ban Giám hiệu quản lý ngân sách, cũng như thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của nhà trường.

8. Phân công cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công
1	Nguyễn Thị Trinh	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1A; Phụ trách chuyên môn khối 1, các sân chơi trí tuệ và các cuộc thi, giao lưu cấp trường và cấp trên tổ chức cho học sinh khối 1.
2	Cao Thị Minh Khuê	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1B
3	Bùi Thị Dung	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1C
4	Hoàng Thị Linh	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1D
5	Đặng Thị Huệ	Giáo viên	Chủ nhiệm giảng dạy lớp 1E
6	Nguyễn Thị Khánh	Giáo viên	Chủ nhiệm giảng dạy lớp 2A

7	Cao Thị Hòe	Giáo viên Tổ phó CM Tổ 1,2,3	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2B; Cùng với tổ trưởng quản lý, xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn tổ 1,2,3; các sân chơi trí tuệ; các cuộc thi, giao lưu khối 1,2,3.
8	Trương Thị Phương	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2C
9	Nguyễn Thị Thoa	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2D
10	Nguyễn Thị Trâm	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2E
11	Đặng Thị Dung	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3A
12	Hồ Thị Hằng	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3B
13	Chu Thị Thắm	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3C
14	Nguyễn Thị Lam	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3D
15	Tăng Thị Hương Giang	Giáo viên TTCM	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3E Tổ trưởng chuyên môn tổ 1,2,3; Quản lý, xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn tổ 1,2,3; phụ trách các lĩnh vực, các sân chơi trí tuệ; các cuộc thi, giao lưu khối 1,2,3.
16	Nguyễn Thị Oanh	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4A Thư ký hội đồng
17	Phan Thị Biên	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4B
18	Nguyễn Thị Hồng Thủy	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4C
19	Nguyễn Thị Thùy	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4D
20	Nguyễn Thị Hòa	Giáo viên TTCM	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4E. Tổ trưởng chuyên môn tổ 4,5; Quản lý, xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn tổ 4,5; phụ trách các lĩnh vực khối 5; các sân chơi trí tuệ; các cuộc thi, giao lưu khối 5. bồi dưỡng HS năng khiếu, xây dựng đội tuyển tham gia giao lưu các cấp tổ chức.
21	Bùi Đức Hồng	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5A.
22	Trương Thị Hồng Ngọc	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5B

23	Cao Thị Thanh Hương	Giáo viên Tổ phó CM tổ 4,5.	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5C. Cùng với TT quản lý, xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn tổ 4,5, các sân chơi trí tuệ và các cuộc thi, giao lưu cấp trường và cấp trên tổ chức cho học sinh lớp 4,5.
24	Nguyễn Thị Hoàn Mỹ	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5D;
25	Phạm Văn Tuấn	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5E;
25	Nguyễn Thị Luyến	Giáo viên	Dạy Tiếng Anh 3A; 4C; 4D; 5B, 5C,5E . Xây dựng và tham mưu chương trình Tiếng Anh trong nhà trường. Phối hợp với tổ trưởng tổ 4,5 xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, xây dựng đội tuyển tham gia giao lưu các cấp. Trưởng ban thanh tra nhân dân
26	Tăng Thị Tú	Giáo viên	Dạy Tiếng Anh 3B; 4A; 4B; 4E; 5A,5D
27	Võ Thị Vân Anh	Giáo viên	Dạy Tiếng Anh khối 1, khối 2, 3E.
28	Nguyễn Thị Khánh Linh	Giáo viên	Dạy Tiếng Anh khối 1, khối 2, 3C, 3D
28	Phan Thị Hương	Giáo viên Mĩ thuật	Dạy Mĩ thuật Phụ trách, tư vấn các vấn đề trang trí trường lớp, cảnh quan nhà trường.
29	Hoàng Thị Mai	Giáo viên Tin học	Dạy Tin học và công nghệ khối 3,4,5. Xây dựng kế hoạch dạy học tin học trong trường. Phụ trách BD thi Tin học trẻ các cấp. Phụ trách công nghệ thông tin trong nhà trường.
30	Nguyễn Thị kim Oanh	GV Âm nhạc	Dạy Âm nhạc khối 1, khối 2. Tổng phụ trách Đội.
31	Phan Thị Thương	Giáo viên	Giảng dạy môn Đạo đức
32	Nguyễn Thị Thu Hà	Nhân	Phụ trách công tác thư viện- thiết bị;

		viên	cung ứng tài liệu, sách giáo khoa cho giáo viên và học sinh; công tác quỹ nhà trường. Phụ trách công tác Y tế, BHYT, vệ sinh môi trường, nước sạch. Công tác văn phòng ; văn thư lưu trữ; thông tin báo cáo;
33	Phan Thị Hạnh	Kế toán	Quản lý tài chính nhà trường; theo dõi và quản lý ngân sách, chế độ cho CBGV và học sinh, tổ chức công tác thu và tổng hợp các khoản thu, chi trong nhà trường. Theo dõi tài sản nhà trường. Công tác văn phòng.

VII. NỘI DUNG BỔ SUNG ĐIỀU CHỈNH

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Trên đây là Kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục của Trường Tiểu học Diễn Liên năm học 2025- 2026. Trong quá trình thực hiện có thể điều chỉnh tùy theo điều kiện thực tế của trường./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, UBND xã; (để báo cáo);
- BGH, Chi bộ trường; (chỉ đạo);
- BDD.CM HS trường; (phối hợp);
- Tổ trưởng chuyên môn; GV, NV (Thực hiện)
- Lưu Văn thư; Website.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hòa

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2025-2026

Thời gian	Nội dung công việc	Ghi chú
Tháng 6, 7, 8/2025	- Tuyển sinh lớp 1. Duyệt tuyển sinh, ôn tập và tổ chức thi lại cho học sinh chưa HTCT các khối lớp. - Xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường, hoàn thiện hồ sơ dạy học tăng cường trình cấp trên phê duyệt - Tổng kiểm kê và bàn giao CSVC, ĐDDH ở các lớp. - Tổ chức điều tra và cập nhật thông tin phổ cập GDTH năm 2025. - Tập huấn, SHCM cấp trường về ứng dụng công nghệ AI trong dạy học. - Tham dự hội nghị Hiệu trưởng cấp tiểu học - Xây dựng TKB cho từng lớp, phối hợp phân công CM. - Khảo sát và lập kế hoạch tu sửa, xây dựng CSVC.	
Tháng 9/2025	- Khai giảng năm học mới và Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường 05/9 - Thực hiện chương trình năm học mới từ thứ Hai ngày 08/9/2025; - Tổ chức Hội nghị Viên chức, người lao động năm học 2025-2026 - Tham gia Hội thảo, tập huấn chuyên môn do Sở GD tổ chức - Triển khai các hoạt động giáo dục tháng ATGT, tháng khuyến học - Hoàn thiện Hồ sơ và cập nhật phần mềm PCGD, tự kiểm tra PC GDTH và nạp báo cáo về SGD. - Báo cáo dữ liệu đầu năm học qua phần mềm CSDLN; - Các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ, cá nhân - Duyệt kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch các bộ phận: CM, TV-TB, Đội, Y tế, ...; KH chủ nhiệm lớp và kế hoạch cá nhân. - Kiện toàn các tổ chức trong nhà trường. - Họp phụ huynh học sinh lần 1 - Tổ chức Tết trung thu cho HS - Đón đoàn kiểm tra việc triển khai nhiệm vụ đầu năm của xã, SGD. - Thành lập các Câu lạc bộ theo nhu cầu, sở thích và năng khiếu của học sinh.	
Tháng 10/2025	- SHCM theo chuyên đề - Kiểm tra nội bộ, kiểm tra hồ sơ GV, việc thực hiện quy chế CM - Nộp hồ sơ PCGD năm 2025 - Tham dự Hội thảo, tập huấn nhiệm vụ chuyên môn	

	- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch công tác tháng 10/2025 - Tổ chức sân chơi Tiếng Anh cho học sinh	
Tháng 11/2025	+ Tổ chức các hoạt động Chào mừng ngày NGVN 20/11. + Tổ chức kiểm tra định kỳ giữa Học kỳ 1 + Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch + Hoàn thiện hồ sơ, số liệu để đón đoàn kiểm tra PCGDTH-XMC + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch công tác tháng 11/2025	
Tháng 12/2025	+ Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm ngày thành lập QĐNDVN 22/12. + Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch + Tham gia Hội thảo, tập huấn chuyên môn + SHCM + Tổ chức sân chơi trí tuệ cho học sinh + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch công tác tháng 12/2024	
Tháng 1/2026	+ Tổ chức kiểm tra định kỳ cuối Học kỳ 1 + Hoàn thành chương trình kỳ 1, triển khai thực hiện chương trình HK 2. + Tham gia tập huấn , SHCM cụm trường + Họp phụ huynh học sinh lần 2 + Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. + Tổ chức HĐ trải nghiệm ngoài giờ chính khóa cho HS . + Tổ chức Giao lưu Văn Toán tuổi thơ cấp trường cho HS khối 4,5 + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch công tác tháng 1/2026	
Tháng 2/2026	+ Ổn định nề nếp dạy học sau Tết nguyên đán + SHCM trường, cụm trường + Kiểm tra nội bộ theo KH + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch công tác tháng 2/2026	
Tháng 3/2026	+ Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày 08/3; 26/3 + Kiểm tra nội bộ theo KH + Tổ chức kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II. + Tham gia giao lưu Văn Toán tuổi thơ cấp cụm trường (HS khối 5) + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch công tác tháng 3/2026	
Tháng 4/2026	+ Tổ chức cho HS các khối lớp thi qua mạng theo lịch các sân chơi trí tuệ + Tổ chức Ngày hội sách + Kiểm tra nội bộ	

	+ Tham gia Giao lưu Văn, Toán tuổi thơ cấp tiểu học cấp tỉnh (nếu có) +Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch công tác tháng 4/2026	
Tháng 5/2026	+ Tổ chức kiểm tra định kỳ cuối năm học + Tổ chức đánh giá GV, NV cuối năm + Kiểm kê CSVC, sách, TBDH sau năm học. + Xét hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2025-2026 - Tổ chức Lễ ra trường và bàn giao HS lớp 5 cho trường THCS + Hoàn chỉnh các báo cáo cuối năm học. + Tổng kết năm học và triển khai công tác BDTX hè 2026	
Tháng 6/2026	+ Hoàn thành báo cáo năm học và báo cáo thi đua năm học 2025-2026 + Kiểm tra tài chính cuối năm + Tham gia Giao lưu Văn, Toán tuổi thơ cấp tiểu học cấp Quốc gia (nếu có)	